

GIÁO DỤC NHÂN VĂN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỚI XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI TRONG THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

VÕ ANH TUẤN*

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò của giáo dục nhân văn trong bối cảnh phát triển bền vững, đồng thời khảo sát mối quan hệ chặt chẽ giữa giáo dục nhân văn và xây dựng con người mới trong thế giới hiện đại. Trong TK XXI, khi những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và bất bình đẳng xã hội ngày càng trở nên cấp bách, giáo dục nhân văn không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà còn phải gắn liền với trách nhiệm đạo đức và phẩm hạnh của con người đối với xã hội và môi trường. Tác giả trình bày những luận điểm lý luận, phương pháp và thực tiễn của giáo dục nhân văn hướng đến phát triển bền vững, với mục tiêu tạo ra những con người có tri thức và năng lực, đồng thời có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội và hành tinh.

Từ khóa: giáo dục nhân văn, phát triển bền vững, con người mới.

Abstract: This article analyzes the role of humanistic education in the context of sustainable development, and examines the close relationship between humanistic education and the creation of a new kind of person in the modern world. In the 21st century, as global challenges like climate change, environmental degradation, and social inequality become more pressing, humanistic education must go beyond simply imparting knowledge. It must also be linked to people's moral responsibility and virtues towards society and the environment. The author presents theoretical arguments, methods, and practical examples of humanistic education geared toward sustainable development, with the goal of creating individuals who are not only knowledgeable and capable, but also responsible for the sustainable development of society and the planet.

Keywords: humanistic education, sustainable development, new person.

1. Giáo dục nhân văn và phát triển bền vững

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự chuyển dịch mạnh mẽ của tri thức, việc xác lập một nền giáo dục mang tính định hướng sâu sắc về giá trị và mục tiêu trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Triết lý giáo dục, với tư cách là nền tảng tư tưởng của quá trình giáo dục, góp phần hình thành cách con người hiểu và triển khai hoạt động dạy - học trong mối quan hệ với bối cảnh xã hội, văn hóa và lịch sử cụ thể. Khác với các mô hình thực hành giáo dục mang tính kỹ thuật, triết lý giáo dục đề cập đến tầng sâu của nhận thức - nơi các giá trị như tự do, công bằng, chân lý và nhân phẩm được soi xét trong mối liên hệ với giáo dục. Triết lý này giúp con người không chỉ học để biết, để làm mà còn học để sống và học để cùng chung sống, như UNESCO từng nhấn mạnh. Không dừng lại ở việc giải thích hay định hướng, triết lý giáo dục còn đóng vai trò phê phán - tức là phản tư những xu hướng giáo dục thiếu nhân bản, thiên lệch về chức

năng công cụ hoặc chạy theo chủ nghĩa thành tích. Thông qua lăng kính triết học, giáo dục được nhìn nhận như một tiến trình phát triển con người toàn diện, nơi các yếu tố đạo đức, thẩm mỹ, tinh thần và trí tuệ được nuôi dưỡng hài hòa. Trong chiều sâu ấy, triết lý giáo dục không chỉ phản ánh cách chúng ta dạy và học, mà còn đặt ra câu hỏi chúng ta đang đào tạo con người cho một xã hội như thế nào và vì mục đích gì.

Một trong những định hướng trung tâm của triết lý giáo dục hiện đại là tư tưởng *giáo dục nhân văn*, phản ánh xu thế lấy con người làm chủ thể và mục tiêu cao nhất của quá trình giáo dục. Trong bối cảnh xã hội toàn cầu hóa với nhiều biến động, sự phát triển của tri thức, công nghệ và kinh tế đòi hỏi không chỉ những con người có năng lực chuyên môn, mà còn cần những cá nhân có đạo đức, nhân cách, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng linh hoạt với các giá trị văn hóa - xã hội đa dạng. Chính vì vậy,

giáo dục nhân văn nổi lên như một xu thế tất yếu, vừa mang tính triết lý, vừa là định hướng thực tiễn sâu sắc, có khả năng kiến tạo một nền giáo dục phát triển bền vững, nhân bản và toàn diện.

Giáo dục nhân văn không chỉ là một nội dung cụ thể trong hệ thống giáo dục, mà còn là một quan niệm toàn diện, xuyên suốt trong cách tiếp cận, thiết kế và triển khai hoạt động giáo dục. Trên nền tảng đề cao giá trị con người, giáo dục nhân văn hướng tới việc phát triển toàn diện nhân cách người học, không chỉ ở phương diện tri thức - kỹ năng mà còn ở chiều sâu đạo đức, cảm xúc, tinh thần và phẩm hạnh. Mục tiêu cơ bản của giáo dục nhân văn là nuôi dưỡng những phẩm chất cao đẹp của con người như lòng nhân ái, tinh thần khoan dung, ý thức công bằng, năng lực thấu cảm, sự tôn trọng quyền con người và trách nhiệm đối với cộng đồng cũng như môi trường sống. Những giá trị này tạo thành nền tảng quan trọng cho sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội trong một thế giới ngày càng phức tạp và liên kết chặt chẽ.

Từ góc độ cấu trúc nội dung, giáo dục nhân văn được thể hiện rõ nét thông qua các lĩnh vực tri thức như lịch sử, văn học, nghệ thuật, triết học và các môn khoa học xã hội nhân văn. Đây là những lĩnh vực không chỉ truyền tải kiến thức mà còn khơi dậy tư duy phản biện, bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, khả năng lý giải đa chiều về con người và xã hội, từ đó hình thành những giá trị nhân văn nền tảng như tự do, công lý, tôn trọng khác biệt và trách nhiệm xã hội. Khác với các ngành khoa học tự nhiên hay kỹ thuật thiên về khám phá thế giới vật chất, các ngành học trong giáo dục nhân văn giúp con người hiểu chính mình, hiểu người khác và hiểu được vị trí, vai trò của mình trong cộng đồng xã hội rộng lớn hơn.

Xét về chức năng, giáo dục nhân văn không đơn thuần là quá trình truyền thụ tri thức, mà còn là hành trình kiến tạo con người - một tiến trình mang tính nhân học, xã hội học và văn hóa sâu sắc. Trong quá trình đó, giáo dục nhân văn đóng vai trò như một cơ chế phản tỉnh xã hội, giúp con người nhận diện và điều chỉnh hành vi theo những chuẩn mực đạo lý, đồng thời tạo điều kiện phát triển năng lực sáng tạo, tư duy độc lập và phẩm chất công dân toàn cầu. Với ý nghĩa đó, giáo dục nhân văn trở thành một trụ cột quan trọng không thể thiếu trong mọi hệ thống giáo dục hiện đại, góp phần xây dựng một xã hội hài hòa, dân chủ, công bằng và phát triển bền vững.

Khái niệm *phát triển bền vững* lần đầu tiên được chính thức đưa ra trong Báo cáo “*Tương lai chung của chúng ta*” (*our common future*) do Ủy ban Môi trường và Phát triển thế giới của Liên Hợp Quốc (còn gọi là Ủy ban Brundtland) công bố vào năm 1987. Theo báo cáo này, phát triển bền vững được định nghĩa là sự phát triển có thể đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Định nghĩa này đã trở thành một khuôn khổ lý luận quan trọng trong các chính sách quốc tế, quốc gia và địa phương, đặt nền tảng cho tư duy chiến lược dài hạn, vượt lên trên những giới hạn của phát triển thuần túy về kinh tế.

Về mặt lý luận, phát triển bền vững không chỉ đơn thuần là một mục tiêu, mà là một quan điểm phát triển toàn diện, tích hợp nhiều chiều cạnh tương tác lẫn nhau, bao gồm ba trụ cột chính: phát triển kinh tế bền vững; bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm công bằng xã hội. Ba yếu tố này không vận hành một cách tách rời, mà có mối quan hệ hữu cơ và tương hỗ lẫn nhau trong tổng thể hệ thống phát triển. Phát triển kinh tế tạo điều kiện vật chất để cải thiện chất lượng cuộc sống, nhưng nếu thiếu đi sự kiểm soát môi trường và sự công bằng xã hội dẫn đến sự bất ổn về dài hạn và làm xói mòn nền tảng phát triển.

Điểm nổi bật trong quan niệm hiện đại về phát triển bền vững là nhấn mạnh vai trò trung tâm của con người vừa là chủ thể của sự phát triển, vừa là đối tượng thụ hưởng của các chính sách phát triển. Điều này đòi hỏi một quá trình ra quyết định mang tính dân chủ, bao trùm, với sự tham gia tích cực của mọi tầng lớp trong xã hội từ cơ quan hoạch định chính sách đến người dân thường, từ các tổ chức xã hội dân sự đến các doanh nghiệp và cộng đồng học thuật. Sự tham gia đó không chỉ là biểu hiện của quyền công dân, mà còn là điều kiện cần thiết để đảm bảo tính hợp pháp, khả thi và hiệu quả của các chiến lược phát triển dài hạn.

Hơn nữa, phát triển bền vững ngày nay không còn giới hạn trong phạm vi quốc gia, mà mang tính toàn cầu hóa cao, đặt con người vào mối liên hệ chặt chẽ với các vấn đề xuyên biên giới như biến đổi khí hậu, khủng hoảng tài nguyên, mất cân bằng sinh thái, bất bình đẳng toàn cầu và di cư. Trong bối cảnh đó, việc hiện thực hóa phát triển bền vững đòi hỏi không chỉ năng lực kỹ thuật, mà còn yêu cầu một tầm nhìn đạo đức sâu sắc, một hệ thống giáo dục

định hướng nhân văn và một nền quản trị minh bạch, có trách nhiệm.

Do vậy, có thể khẳng định, phát triển bền vững không chỉ là một khái niệm mang tính chất mô tả hay khuyến nghị chính sách, mà đã trở thành một hệ hình tư duy mới cho tiến trình phát triển toàn cầu nơi con người, thiên nhiên và xã hội phải cùng tồn tại trong sự cân bằng động và hài hòa. Chỉ khi tư tưởng phát triển bền vững được thấm nhuần trong hệ thống giáo dục, chính trị và văn hóa xã hội thì nó mới có thể trở thành hiện thực, chứ không chỉ dừng lại ở những tuyên ngôn lý tưởng.

Giáo dục nhân văn và phát triển bền vững có một mối liên hệ nội tại chặt chẽ. Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, một yếu tố then chốt chính là con người. Giáo dục nhân văn giúp hình thành những con người có tri thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức cần thiết để tham gia vào các quá trình phát triển, bảo vệ môi trường và giải quyết các vấn đề xã hội. Cụ thể, giáo dục nhân văn tạo ra những cá nhân có khả năng nhìn nhận và giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, nghèo đói, bất bình đẳng và sự thiếu công bằng trong phân phối tài nguyên.

Giáo dục nhân văn không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà còn khuyến khích việc phát triển phẩm hạnh, sự tôn trọng các giá trị chung của nhân loại, và nhận thức về trách nhiệm xã hội. Những giá trị này không chỉ giúp tạo ra một cộng đồng công bằng, bình đẳng mà còn là yếu tố quyết định trong việc xây dựng các chính sách và chiến lược phát triển bền vững.

2. Giáo dục nhân văn và sứ mệnh xây dựng con người mới đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và những biến đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại, khái niệm “con người mới” không chỉ được hiểu dưới góc độ phát triển tri thức, mà còn bao hàm khả năng thích ứng, tư duy phản biện, ý thức đạo đức và tinh thần trách nhiệm xã hội. Đây là hình mẫu công dân có khả năng đối diện với những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, bất bình đẳng xã hội, cạn kiệt tài nguyên và khủng hoảng đạo đức; đồng thời chủ động tham gia vào các hoạt động cộng đồng, gìn giữ môi trường, bảo vệ các nhóm yếu thế và kiến tạo giá trị xã hội tích cực. Việc hình thành nên mẫu hình công dân như vậy đòi hỏi một hệ thống giáo dục toàn diện, không chỉ chú trọng đến truyền đạt kiến thức mà còn phải phát triển các giá trị nhân văn, kỹ năng xã hội và thái độ sống có trách nhiệm. Trong đó, giáo dục nhân văn nổi lên

như một nền tảng cốt lõi giúp định hình tư duy, cảm xúc và hành vi của con người theo hướng phát triển bền vững.

Giáo dục nhân văn không chỉ giới hạn trong việc truyền thụ các môn học như văn học, triết học, lịch sử hay nghệ thuật, mà còn bao hàm cả một triết lý giáo dục hướng tới việc bồi dưỡng tâm hồn, phẩm chất và năng lực tự nhận thức. Thông qua việc giảng dạy các giá trị nhân văn, người học được phát triển tư duy phản biện, nâng cao khả năng phân tích và đánh giá các hiện tượng xã hội, từ đó biết hành động có trách nhiệm đối với bản thân, cộng đồng và môi trường sống. Con người mới được hình thành trong môi trường giáo dục nhân văn không chỉ là những cá nhân có hiểu biết, mà còn là những chủ thể biết sống hài hòa với tự nhiên, tôn trọng những giá trị nhân văn, nhân bản và tích cực đóng góp vào quá trình kiến tạo một xã hội công bằng, tiến bộ. Như vậy, giáo dục nhân văn không chỉ là phương tiện để cá nhân phát triển, mà còn là động lực nội sinh cho sự phát triển bền vững của toàn xã hội.

Để hiện thực hóa vai trò của giáo dục nhân văn trong việc thúc đẩy phát triển bền vững, cần có sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy sự phạm và phương pháp giáo dục. Các mô hình giáo dục hiện đại cần được thiết kế sao cho vừa truyền đạt tri thức, vừa phát triển các năng lực thực hành xã hội và định hình thái độ sống tích cực ở người học. Cụ thể, có thể triển khai một số định hướng phương pháp như sau:

Một là, giảng dạy dựa trên vấn đề (problem-based learning - PBL): đây là một phương pháp tích hợp, khuyến khích người học chủ động tiếp cận và giải quyết các vấn đề thực tiễn mang tính chất phức tạp, liên ngành và đa chiều, thường gắn liền với những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, bất bình đẳng xã hội, đói nghèo hoặc khủng hoảng môi trường. Thông qua quá trình xác định vấn đề, phân tích tình huống và đề xuất giải pháp, sinh viên được phát triển các năng lực tư duy phản biện, làm việc nhóm, sáng tạo và ra quyết định có trách nhiệm. Phương pháp này không chỉ gắn kết tri thức hàn lâm với thực tiễn, mà còn nuôi dưỡng động cơ học tập tích cực và định hướng hành vi xã hội nhân văn, góp phần hình thành lớp công dân toàn cầu năng động và có trách nhiệm.

Hai là, giáo dục trải nghiệm (experiential learning): đây là phương pháp học tập nhấn mạnh đến vai trò của trải nghiệm thực tiễn, trong đó người học tham gia trực tiếp vào các hoạt động có ý nghĩa

xã hội như dự án cộng đồng, chiến dịch bảo vệ môi trường, chương trình hỗ trợ người yếu thế hoặc các hoạt động phát triển bền vững tại địa phương. Quá trình tham gia vào các hoạt động này không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu hơn về các khía cạnh đa chiều của vấn đề xã hội và môi trường, mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề trong bối cảnh thực tế. Đồng thời, giáo dục trải nghiệm còn đóng vai trò thiết yếu trong việc phát triển cảm xúc xã hội, lòng trắc ẩn và tinh thần công dân tích cực - những yếu tố nền tảng giúp chuyển hóa tri thức thành hành vi và biến lý tưởng phát triển bền vững thành hành động cụ thể.

Ba là, phát triển tư duy phản biện: trong bối cảnh thông tin bùng nổ, các giá trị truyền thống bị thách thức và các vấn đề xã hội ngày càng trở nên phức tạp, tư duy phản biện được xem là năng lực cốt lõi của công dân hiện đại. Tư duy phản biện không chỉ là khả năng phân tích và đánh giá thông tin một cách logic và có căn cứ, mà còn là năng lực phản tỉnh, nhận diện định kiến, xem xét nhiều chiều của vấn đề và đưa ra quyết định có trách nhiệm. Việc phát triển tư duy phản biện, đặc biệt thông qua các môn học khoa học xã hội và nhân văn, góp phần giúp người học thoát khỏi lối tiếp cận thụ động, hình thành khả năng đối thoại, phân tích và hành động có định hướng giá trị. Trong mối liên hệ với phát triển bền vững, tư duy phản biện giúp sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về các mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên, từ đó góp phần xây dựng một thể hệ công dân có trách nhiệm với hiện tại và tương lai.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai giáo dục nhân văn vì sự phát triển bền vững còn gặp nhiều thách thức. Một trong những trở ngại lớn là sự thiếu gắn kết giữa nội dung giảng dạy với các vấn đề thực tiễn của xã hội và môi trường. Nhiều chương trình giáo dục vẫn mang tính hàn lâm, khép kín, chưa đủ sức khơi dậy ý thức và hành động xã hội của người học. Ngoài ra, sự thiếu hụt về nguồn lực, bao gồm đội ngũ giảng viên được đào tạo bài bản, tài liệu học tập phù hợp, cơ sở vật chất hỗ trợ trải nghiệm cũng là những rào cản lớn cản trở việc nâng cao chất lượng giáo dục nhân văn. Do đó, để phát huy tối đa vai trò của giáo dục nhân văn trong công cuộc xây dựng con người mới và hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững, cần có sự đầu tư đồng bộ cả về cơ chế chính sách, chương trình đào tạo và phương pháp sư phạm, nhằm tạo dựng một môi trường học

tập vừa giàu tính nhân văn, vừa gắn bó mật thiết với thực tiễn phát triển xã hội.

3. Kết luận

Việc xây dựng “con người mới” trong bối cảnh hiện nay không thể tách rời khỏi giáo dục nhân văn. Đây là mẫu hình công dân toàn cầu - người có tri thức, phẩm chất đạo đức, ý thức xã hội và tinh thần hành động tích cực. Tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu này, cần có những thay đổi mạnh mẽ trong hệ thống giáo dục, đặc biệt là trong tư duy sư phạm, nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy. Giáo dục phải vượt khỏi giới hạn của truyền đạt kiến thức để trở thành quá trình khai mở, dẫn dắt con người khám phá bản thân và thực hành các giá trị nhân văn trong đời sống thực tiễn.

Cuối cùng, để giáo dục nhân văn thực sự trở thành động lực nội sinh của phát triển bền vững, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội: từ cơ quan hoạch định chính sách, nhà trường, giáo viên, đến từng cá nhân học sinh, sinh viên. Chỉ khi nào những giá trị nhân văn được thể hiện một cách sống động trong từng bài giảng, từng hoạt động trải nghiệm và từng mối quan hệ xã hội, thì lúc đó, chúng ta mới có thể kỳ vọng vào một tương lai phát triển bền vững thực sự, một tương lai được kiến tạo bởi những con người nhân văn, có trách nhiệm với xã hội và biết yêu thương ■

V.A.T

Tài liệu tham khảo

1. Brundtland, G. H., *Our common future: Report of the World Commission on Environment and Development (Tương lai chung của chúng ta: Báo cáo của Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển)*, Nxb Đại học Oxford, 1987.
 2. Nussbaum, M. C., *Not for profit: Why democracy needs the humanities (Phi lợi nhuận: Tại sao dân chủ cần khoa học nhân văn)*, Nxb Đại học Princeton, 2010.
 3. Phan Trọng Luận, *Giáo dục nhân văn trong nhà trường Việt Nam hiện nay*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2009.
 4. UNESCO, *Learning: The treasure within (Tìm hiểu kho báu bên trong, Báo cáo gửi UNESCO của Ủy ban Quốc tế về Giáo dục cho thế kỷ XXI)* Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-first Century, 1996.
 5. Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, *Giáo dục vì sự phát triển bền vững - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2017.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 30-7-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 5-8-2025; Ngày duyệt bài: 26-8-2025.